

KẾ HOẠCH

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch tưới tiêu:

Lượng mưa bổ sung trong năm 2018 đạt ở mức thấp, nên bước vào đầu vụ Đông Xuân 2018-2019 các hồ đập do công ty quản lý tích không đủ nước, chỉ đạt bình quân 84% so với thiết kế. Hầu hết các hồ chứa lớn như hồ La Ngà, Trúc Kinh, Kinh Môn chỉ đạt xấp xỉ 75%, thấp nhất là hồ La Ngà chỉ đạt 64% dung tích thiết kế. Mặt khác, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra sớm và kéo dài từ giữa vụ Đông Xuân đến hết vụ Hè Thu 2019 nên các nguồn nước trên các sông suối ao hồ cạn kiệt, mực nước ở các hồ chứa xuống nhanh, tập trung xảy ra trên các địa bàn thuộc huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ và TP Đông Hà. Đầu vụ Hè Thu lượng nước các hồ chứa thấp hơn nhiều so với TBNN, tổng dung tích các hồ chỉ trừ đạt bình quân 58,2 % so với dung tích thiết kế, có 4 hồ dung tích đạt dưới 50%, thấp nhất là hồ Tân Kim 29,2%, La Ngà 44,0%.

Để đảm bảo cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất đạt hiệu quả. Công ty đã chủ động lập Phương án chống hạn và triển khai thực hiện chống hạn ngay từ đầu vụ Đông Xuân 2018-2019; phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đơn vị dùng nước tổ chức bàn các biện pháp tưới tiêu chống hạn cho từng hệ thống, từng công trình bằng nhiều giải pháp quyết liệt và đồng bộ như: Lắp đặt thêm các trạm bơm dã chiến hỗ trợ để bơm nước hồi quy từ các sông hói, ao hồ; vận động nhân dân be bờ giữ nước tại ruộng ngay từ đầu vụ để gieo cấy nhằm tiết kiệm nước.

Trong suốt mùa vụ lượng CBCNV-LĐ trong Công ty đã tập trung bám sát kênh mương, công trình để điều tiết nước cho các đơn vị đảm bảo công bằng, hợp lý đáp ứng yêu cầu thời vụ sản xuất, không để xảy ra hạn hoặc úng cục bộ ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, trực tiếp Sở NN&PTNT cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị dùng nước trên địa bàn và sự đồng tâm hiệp lực của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn đơn vị. Năm 2019, Công ty đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cấp nước tưới tiêu phục vụ sản xuất đảm bảo kế hoạch được giao; đặc biệt là thực hiện hiệu quả công tác chống hạn cho gần 1.500 ha lúa vụ Hè Thu có nguy cơ thiếu nước sản xuất, không có diện tích mất mùa do thiếu nước. Với kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đ. vị	Kế hoạch giao 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ thực hiện 2019 so với kế hoạch 2019 (%)
Diện tích phục vụ	ha	32.301,2	32.487,4	100,6%
Trong đó:				
- Tưới lúa	ha	31.634,8	31.834,2	100,6%
- Tưới rau màu	ha	338,9	323,9	95,6%
- Cấp nước nuôi thủy sản	ha	327,5	329,3	100,5%

Diện tích thực hiện vượt 186,2ha so với kế hoạch

2. Tình hình quản lý và duy tu sửa chữa công trình:

a. Tình hình quản lý công trình:

Công ty đã có phương án bảo vệ công trình, các Xí nghiệp đã phân đoạn công trình cho công nhân quản lý cụ thể; việc bảo dưỡng máy móc thiết bị được các Xí nghiệp thực hiện theo quy trình bảo trì, định kỳ 6 tháng 1 lần, góp phần nhằm hạn chế công trình xuống cấp.

Trong công tác quản lý: Việc quản lý tài sản trên công trình giao trực tiếp cho công nhân chịu trách nhiệm quản lý nên đã hoàn toàn khắc phục được tình trạng mất cắp tài sản trên công trình.

Năm qua, các đơn vị cụm, tổ đã phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Luật Thủy lợi; CBCNV-LĐ thường xuyên bám sát địa bàn, tăng cường kiểm tra công trình kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình, không để xảy ra tình trạng vi phạm mới nảy sinh.

Năm 2019, thực hiện Luật Thủy lợi, Công ty đã xây dựng, ban hành quy trình vận hành các cửa van, tràn xả lũ, cống ngăn mặn; quy trình bảo trì 12 hệ thống công trình thủy lợi. Tuy nhiên, còn một số nội dung công việc theo Nghị định 114/NĐ-CP như: Lập, điều chỉnh và bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa nước còn thiếu; kiểm định định kỳ; lắp đặt các thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng...chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra do không có nguồn kinh phí.

b. Công tác sửa chữa thường xuyên:

Ngay từ đầu năm Công ty đã phê duyệt danh mục SCTX cho các Xí nghiệp để chủ động triển khai thực hiện đảm bảo phục vụ sản xuất. Do nguồn thu có hạn nên kinh phí SCTX năm 2019 không đủ bố trí, để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp Công ty chỉ giao cho các Xí nghiệp thực hiện sửa chữa những hạng mục cần thiết như: Sửa chữa máy móc thiết bị; nạo vét, vệ sinh công trình kênh mương đảm bảo thông thoáng để dẫn nước phục vụ sản xuất. Các hạng mục sửa chữa đều được các đơn vị lập đồ án dự toán và thanh toán theo đúng quy định. Với tổng kinh phí đã thực hiện năm 2019 là 2,5 tỷ đồng.

c. Công tác sửa chữa lớn và các dự án nâng cấp công trình:

* *Công tác sửa chữa lớn:* Năm 2019, Công ty được Bộ Tài chính cấp 131,83 tỷ bổ sung nguồn vốn điều lệ để nâng cấp, sửa chữa các công trình xuống cấp, hiện tại đang được triển khai thực hiện lập hồ sơ dự án đầu tư.

* *Công trình chống hạn:* Theo phương án chống hạn Công ty đã thực hiện các hạng mục công trình chống hạn kịp thời phục vụ sản xuất; với tổng kinh phí 637 triệu và hiện đang trình Sở Tài chính, UBND tỉnh cấp kinh phí.

* *Các dự án Công ty làm chủ đầu tư:* Dự án trạm bơm Tân Mỹ được xây dựng từ năm 2018 đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng, tiến độ, với kinh phí: 7,37 tỷ đồng.

d. Công tác Phòng chống thiên tai, lụt bão:

Trước mùa mưa lũ Công ty đã chỉ đạo các Xí nghiệp kiểm tra hiện trạng công trình và lập phương án PCTT cho các hồ đập. Mặc dù kinh phí hạn hẹp, Công ty vẫn phải bố trí cho mua bổ sung vật tư PCTT cho các điểm xung yếu đầy đủ kịp thời; triển khai phương án PCLB đến các địa phương để phối hợp cùng tham gia phòng chống; chỉ đạo các đơn vị triển khai công tác tổ chức trực nghiệm túc, theo dõi mọi diễn biến mưa lũ và báo cáo kịp thời tình hình công trình về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của tỉnh, Ngành; tổ chức vận hành điều tiết công trình xả lũ đảm bảo an toàn. Kết thúc mùa mưa bão, các hồ đập do Công ty quản lý đảm bảo an toàn.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ từ ngày 28/8 đến ngày 05/9/2019, nhiều hạng mục kênh mương công trình bị sạt lở, hư hỏng như; bồi lấp lòng kênh, xói vỡ bờ kênh, sạt lở mái tẩm lát với kinh phí thiệt hại trên 4,5 tỷ. Hiện tại, Công ty đã được UBND tỉnh bố trí 1,0 tỷ đồng để thực hiện khắc phục sửa chữa.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1. Kế hoạch phục vụ tưới tiêu:

Kết thúc mùa mưa năm 2019, các hồ chứa lớn do Công ty quản lý tích trữ bình quân chỉ đạt được 90% dung tích nên khả năng phục vụ tưới năm 2020 sẽ gặp không ít khó khăn. Vụ Đông Xuân thời tiết ít nắng nóng nên thuận lợi cho tưới tiêu. Nhưng vụ Hè Thu, nguy cơ thiếu nước thường xảy ra giai đoạn cuối vụ. Do đó Công ty phải chủ động xây dựng phương án chống hạn ngay trước khi vào vụ Đông xuân và lập kế hoạch tưới cụ thể cho từng hồ đập, phân đầu phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp.

Mục tiêu phân đầu diện tích tưới năm 2020 là: 32.547,7 ha

(Diện tích thủy sản cả năm = (ĐX + HT)/2)

- Vụ Đông Xuân phân đầu tưới hết diện tích: 16.392,6 ha.

Trong đó: - Tưới cho lúa: 16.060,3 ha;

- Tưới rau màu: 168,0 ha;

- Cấp nước nuôi thủy sản: 328,6 ha.

- Vụ Hè Thu phân đầu tưới diện tích: 16.155,1 ha.

Trong đó: - Tưới cho lúa: 15.827,1 ha;

- Tưới rau màu: 161,0 ha;

- Cấp nước nuôi thủy sản: 334,1 ha.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh khác:

- Cấp nước cho khu công nghiệp: Cấp nước cho khu công nghiệp quán Ngang và Nhà máy chế biến tinh bột sắn An Thái - Cam Lộ: 250.000.000 đồng;

- Dịch vụ khác: 20.000.000 đồng;

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

2.1. Kế hoạch quản lý công trình:

Nhiệm vụ của Công ty là quản lý chặt chẽ các hệ thống công trình được giao đảm bảo an toàn, ổn định để phục vụ tưới tiêu nên cần tăng cường kiểm tra việc quản lý của các Cụm, tổ; Công nhân phải thường xuyên kiểm tra công trình theo quy định, kịp thời phát hiện các sự cố để xử lý hạn chế tổn thất nước, vỡ kênh làm gián đoạn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ; chủ động lập phương án PCLB cho các hồ đập và thực hiện trực PCLB, vận hành xả lũ đúng quy trình đảm bảo an toàn hồ đập.

2.2. Kế hoạch sửa chữa thường xuyên:

Bố trí đủ kinh phí để duy tu, sửa chữa nhỏ các hạng mục bị hư hỏng, xuống cấp trên tất cả các hệ thống nhằm đảm bảo công trình ổn định, thông thoáng dẫn nước tưới tốt. Kinh phí dự kiến 2,69 tỷ đồng. (Đã bố trí 1,64 tỷ, còn thiếu 1,23 tỷ)

2.3. Kế hoạch sửa chữa lớn:

Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án nguồn vốn điều lệ để thực hiện nâng cấp sửa chữa các công trình do Công ty quản lý.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

Năm 2020 nguồn thu của Công ty không đủ chi phí cho các hoạt động sản xuất, để đáp ứng được các kế hoạch trên Công ty cần thực hiện các giải pháp sau:

- Khai thác, mở rộng diện tích phục vụ để tăng doanh thu;

- Mở rộng khai thác tổng hợp như: Cấp nước cho Khu công nghiệp quán Ngang; Nhà máy chế biến tinh bột sắn Cam Lộ và Nhà máy chế biến tinh bột sắn Hải Lăng; Cho thuê mặt hồ nuôi cá để tăng thêm doanh thu;

- Hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật để giao khoán các khoản chi phí cho cơ sở hợp lý nhằm tiết kiệm; cắt giảm một số khoản mục chi chưa cần thiết;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chi tiêu của các cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất.

2. Giải pháp về sản xuất:

*** Về quản lý công trình:** Tập trung 5 giải pháp chủ yếu sau:

a, Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý công trình theo đúng quy định đảm bảo an toàn hồ đập. Để làm tốt công tác này cần tập trung các giải pháp sau:

- Tiếp tục phân đoạn công trình giao cho công nhân quản lý cụ thể; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện của các Cụm, tổ;

- Phối hợp với chính quyền địa phương giải toả các trường hợp vi phạm hành lang công trình và ngăn chặn tái lần chiếm;

- Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ, chủ động lập phương án PCLB cho các hồ đập;

- Mùa mưa lũ tổ chức trực PCLB tại các đầu mối hồ đập nghiêm túc, thực hiện tích nước và xả lũ đúng quy trình, quy phạm.

b, Đối với các công trình ngăn mặn giữ ngọt phải chú trọng trực theo dõi mực nước, tuân thủ nội quy vận hành đảm bảo tuyệt đối không để mặn xâm nhập, giữ được nước ngọt theo thiết kế để các đơn vị bơm.

c, Thực hiện sửa chữa thường xuyên trước lúc vào vụ, đảm bảo kênh mương thông thoáng dẫn nước tưới tốt. Đặc biệt các trạm bơm phải có kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng đảm bảo vận hành tốt, không để xảy ra tình trạng sửa chữa giữa vụ ảnh hưởng đến bơm tưới.

d, Xây dựng kế hoạch sửa chữa nâng cấp các công trình bị hư hỏng, xuống cấp trình UBND tỉnh tìm nguồn đầu tư để đảm bảo công trình phục vụ tưới tiêu ổn định;

e, Tiếp tục triển khai và thực hiện phương án bảo vệ công trình; Xây dựng quy chế phối hợp với các địa phương nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ, đảm bảo công trình an toàn trong quá trình tưới tiêu phục vụ sản xuất.

*** Về quản lý tưới tiêu:** Tập trung 4 giải pháp chủ yếu sau:

* Sử dụng các nguồn nước phải tiết kiệm, các Xí nghiệp phải lập kế hoạch điều tiết nước cho từng hệ thống cụ thể với tinh thần tưới tiết kiệm, không để xảy ra hạn vụ Hè Thu.

* Chủ động lập Phương án chống hạn cho các hệ thống, sẵn sàng đối phó khi có hạn hán xảy ra, cần chú trọng các giải pháp sau:

- Giải pháp công trình: Xây dựng trạm bơm giã chiến chống hạn; Nạo vét các kênh tiêu, hói tiêu; Đắp các đập giữ nước tạo nguồn để bơm; Khoanh vùng cho các HTX có điều kiện bơm hỗ trợ cho hồ đập.

- Giải pháp phi công trình: Huy động CBCNV bám sát kênh mương để điều tiết tưới theo kế hoạch; Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc điều tiết phân phối nước, huy động sức dân tham gia chống hạn; Tăng cường kiểm tra các Xí nghiệp để hướng dẫn và chấn chỉnh những sai sót trong điều tiết; Hàng tháng phải cân đối lượng nước sử dụng của các hồ để có biện pháp điều chỉnh tưới cho tháng sau.

* Tăng cường áp dụng các biện pháp tưới tiêu khoa học tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới và đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp.

* Tăng cường công tác quản lý diện tích tưới: Công nhân thuỷ nông phải bám sát

địa bàn, nắm chắc diện tích của các HTX để phục vụ; tiếp tục điều tra diện tích tưới của các HTX, nhất là các HTX có diện tích tạo nguồn nhằm khai thác hết diện tích thực tưới của Công ty.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tăng cường cho cán bộ dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của ngành tổ chức nhằm tiếp cận và ứng dụng được các tiến bộ khoa học công nghệ mới; hàng năm bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho công nhân.
- Tìm nguồn vốn để tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các Tổ chức dùng nước trong hệ thống.
- Xây dựng phương án giao khoán quỹ tiền lương gắn với năng suất lao động, diện tích phục vụ cho các đơn vị nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm của mọi người.

4. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế phù hợp với điều kiện sản xuất nhằm đưa hoạt động của công ty ngày càng hiệu quả hơn;
- Quản lý điều hành phải bám sát nhiệm vụ được giao; phải tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên; phải dự báo được tình hình để có phương án điều hành hợp lý;
- Các Xí nghiệp thành viên phải duy trì chế độ trực báo định kỳ đều đặn để nắm tình hình và triển khai nhiệm vụ;
- Các Phòng phải làm tốt chức năng tham mưu, phải sâu sát cơ sở nắm bắt thông tin đầy đủ chính xác, kịp thời giúp lãnh đạo điều hành sản xuất.
- Các Xí nghiệp, các Phòng phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở về việc thực hiện các chủ trương biện pháp đã đề ra;
- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh nhanh và chính xác đảm bảo sản xuất ổn định, đặc biệt là trong công tác phòng chống thiên tai hạn hán và lũ lụt.

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Những khó khăn vướng mắc:

Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Vốn chủ sở hữu được UBND tỉnh giao quản lý chủ yếu là tài sản cố định (công trình thủy lợi). Nguồn thu của Công ty chủ yếu là kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí. Nhưng do mức cấp bù theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ không đổi, giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trong thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 bằng mức giá tối đa đã thực hiện năm 2017 và bằng với giá thời điểm năm 2012 theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ nên doanh thu của Công ty vẫn không đủ trang trải các chi phí hoạt động, không có kinh phí để sửa chữa công trình, nhiều hạng mục hư hỏng chưa được sửa chữa.

Trong điều kiện hiện nay mức cấp bù TLP không tăng nhưng tiền lương, tiền điện và giá vật tư liên tục tăng nên hoạt động sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt từ năm 2012 đến nay nguồn thu không đủ cân đối chi phí hoạt động sản xuất. Mọi chi phí cho hoạt động sản xuất của Công ty đều do nguồn cấp bù miễn thu TLP trang trải. Ngân sách tỉnh mới chỉ trợ cấp được một phần chưa đảm bảo các khoản chi theo các quy định của Nhà nước. Vì vậy kinh phí hoạt động của Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, một số khoản mục chi phí bị cắt giảm làm ảnh hưởng rất lớn đến quản lý vận hành công trình.

2. Những kiến nghị:

Là doanh nghiệp hoạt động công ích phụ thuộc nguồn thu chủ yếu vào kinh phí cấp hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Hiện nay mức hỗ trợ còn thấp, chưa hợp lý nên doanh nghiệp thiếu kinh phí hoạt động. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm

cân đối nguồn ngân sách cấp hỗ trợ giá cho đơn vị đủ kinh phí để hoạt động theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí, chi phí thường xuyên.

Cấp hỗ trợ kinh phí các khoản Công ty đang còn thiếu: 11,4 tỷ đồng. Bao gồm: Hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng VCQL: 3,29 tỷ; chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên: 1,23 tỷ; tiền điện bơm: 1,19 tỷ; Chi khác liên quan đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (*Chi cấp phép khai thác nước mặt; chi cấp phép chứng nhận quyền SD đất; lập quy trình vận hành; đo đạc, kiểm định đánh giá an toàn công trình; cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình*): 5,7 tỷ.

Kính đề nghị UBND tỉnh, ban ngành các cấp quan tâm hỗ trợ cấp nguồn kinh phí hỗ trợ chống hạn năm 2019 với tổng kinh phí 637 triệu đồng.

Chính quyền địa phương các huyện thị và cơ sở cần quan tâm phối hợp chặt chẽ với Công ty để sớm giải quyết tình trạng vi phạm hành lang trên các hệ thống công trình thủy lợi đúng theo quy định của pháp luật;

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản xuất chính: (<i>diện tích tưới tiêu</i>)	Ha	32.547,7
	Tr. Đóc: - Tưới lúa	Ha	31.887,5
	- Tưới rau màu	Ha	328,9
	- Cấp nước nuôi thủy sản	Ha	331,3
	- Cấp nước cho C. nghiệp	m ³	220.000
2	Chỉ tiêu sản xuất K.Doanh khác		
	- Khai thác tổng hợp	Tr. đồng	270
	- Thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	2.200
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	39.811,9
	- Doanh thu sản xuất chính	Tr. đồng	37.341,9
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tr. đồng	2.470,0
4	Lợi nhuận trước thuế (<i>của sản xuất K.Doanh khác</i>)	Tr. đồng	
5	Nộp ngân sách (<i>của sản xuất K.Doanh khác</i>)	Tr. đồng	0,38
6	Tổng chi phí	Tr. đồng	
	- Chi phí sản xuất chính	Tr. đồng	39.811,9
	- Chi sản xuất kinh doanh khác	Tr. đồng	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tr. đồng	Không có

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT, KT;



Lê Văn Trường

CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QLKTCTTL QUẢNG TRỊ
Mã số thuế: 3200198514

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4.1 /C.ty

Quảng Trị, ngày 02 tháng 3 năm 2020.

BÁO CÁO

CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP:

1, Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

a, Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

* Việc trả lương đối với người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty. Nguyên tắc cơ bản là trả lương theo thời gian kết hợp với hiệu quả công việc. Tiền lương tháng = Hệ số lương của lao động x Mức lương tối thiểu chung x Hệ số hiệu quả công việc.

Hệ số lương của người lao động do Công ty xây dựng được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến theo Công văn số 2723/LĐTBXH ngày 30/11/2015 và Công ty ban hành Quyết định số 93/QĐ-CTHĐTV ngày 10/12/2015 thực hiện theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH. Tiền lương tháng = Hệ số lương của lao động x Mức lương tối thiểu vùng x Hệ số hiệu quả công việc.

* Tiền thưởng của người lao động: Chi các ngày lễ tết và chi thưởng theo tiền lương cơ bản theo quy chế. Nguyên tắc xác định tiền thưởng là: Hệ số lương của lao động x Hệ số thưởng của từng người (mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng người theo quy chế của Công ty) x Mức lương tối thiểu vùng x Hệ số điều chỉnh chung.

b, Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

* Nguyên tắc xác định tiền lương viên chức quản lý chuyên trách là: Mức lương cơ bản được quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP. Trường hợp Công ty không hoàn thành kế hoạch giao thì viên chức quản lý chuyên trách hưởng tiền lương theo khoản d, Mục 1, điều 15, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

* Nguyên tắc xác định tiền thù lao đối với viên chức quản lý không chuyên trách: Công ty tính bằng 10% của viên chức quản lý chuyên trách.

* Nguyên tắc xác định tiền thưởng của viên chức quản lý: Xác định tiền thưởng của từng người là 01 tháng lương.

2, Quỹ lương kế hoạch năm 2020:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 19.414.000.000 đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý doanh nghiệp chuyên trách: 1.068.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý không chuyên trách: 25.200.000 đồng

3, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của DN:

a, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

* Tiền lương: Hàng tháng cho người lao động ứng 80% lương cơ bản; 6 tháng quyết toán tiền lương 1 lần theo nguyên tắc trên. Hệ số hiệu quả công việc của từng cá nhân được tập thể người lao động bình xét trong thời gian 6 tháng. Ngoài ra nếu người lao động có làm việc vào ca 3 thì được thanh toán thêm tiền ca 3 theo quy định hiện hành.

* Tiền thưởng: Có 2 loại thưởng:

Thưởng đột xuất: Thưởng cho những cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các đợt thi đua hoặc có sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế. Mức thưởng do Hội đồng thi đua đề xuất, Tổng Giám đốc quyết định.

Thưởng định kỳ: Mỗi năm trả thưởng 1 lần tùy theo nguồn tiền thưởng của Công ty được xác theo nguyên tắc xác định trên.

b, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với viên chức quản lý:

* Tiền lương: Hàng tháng viên chức quản lý được ứng 80% lương cơ bản; cuối năm quyết toán và chi trả khi có quyết định của UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện theo nguyên tắc xác định trên.

* Tiền thưởng: Có 2 loại thưởng:

Thưởng theo năm kế hoạch: Hàng năm trích 90% quỹ tiền thưởng để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả quản lý điều hành của từng thành viên. Mức thưởng theo nguyên tắc xác định trên.

Thưởng theo nhiệm kỳ: 10% quỹ tiền thưởng hàng năm còn lại được thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng viên chức quản lý.

II. BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
I	Hạng Công ty được xếp		2	2	2
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	295	291	288
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/th	5.448	5.237	5.617
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	19.286	18.289	19.414
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr. đồng	3.060	1.434	3.195
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/th	6.312	5.648	6.542
III	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Số người quản lý DN	Người	3,83	3,583	4,00
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đ/tháng	22,30	22,40	22,25
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	1.026	963	1.068
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	22,30	22,40	22,25
5	Quỹ tiền thưởng	Tr. đồng	87,60	65,88	91,10

6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr. đồng			
7	Mức thu nhập B.quân của VCQL	Tr.đ/tháng	24,23	23,93	24,15
IV	Tiền lương của người quản lý không chuyên trách				
1	Số người quản lý	Người	1	1	1
2	Tỉ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%	10	10	10
3	Quỹ thù lao	Tr. đồng	25,2	25,2	25,2
4	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/tháng	2,1	2,1	2,1

* Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Tiền lương tương đối hợp lý; mức tiền lương bình quân của người lao động đạt bình quân của xã hội.

Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng viên chức quản lý năm 2019 chỉ được hỗ trợ 50% (1,5 tỷ đồng) theo kế hoạch, nên chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cho người lao động và các hoạt động khác của đơn vị.

* Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:

Hiện nay, do nguồn thu của Công ty chủ yếu là kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 bằng với giá thời điểm năm 2012 theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ nên doanh thu của Công ty vẫn không đủ trang trải các chi phí hoạt động như: tiền làm đêm thêm giờ, trực lễ tết; tiền trực vận hành điều tiết ca 3 phải cắt giảm để đảm bảo cân đối tài chính. Đề nghị UBND tỉnh, các Sở ban ngành có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng viên chức quản lý cho đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp &PTNT;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HĐQT *Nur*



Le Văn Trường

CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QLKTCCTL QUẢNG TRỊ
Mã số thuế: 3200198514

Số: 42 /C.ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

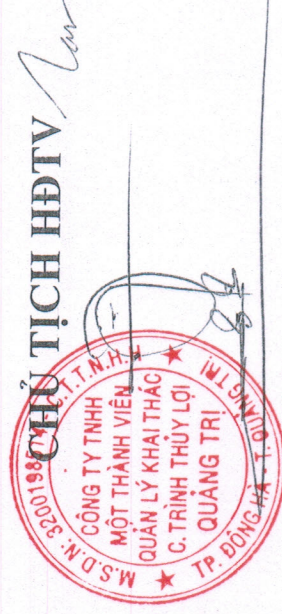
Quảng Trị, ngày 02 tháng 3 năm 2020

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo							Tỷ lệ Nhà nước dự kiến giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú		
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH											
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức				Đã có quyết định phê duyệt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)		
I	Công ty TNHH MTV QLKT CCTL Quảng Trị	x													- Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;	

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT.



Lê Văn Trường